

Bản án số: 34/2021/HS-PT.

Ngày: 14-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Dũ

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Nguyễn Hoàng Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo THT và TTKN do có kháng cáo của các bị cáo THT, TTKN đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: THT; Sinh ngày 09/02/2001; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp CT, xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Cẩm H; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: TTKN; Sinh ngày 24/10/1998; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn K và bà Bùi Kim C; Chồng, con: chưa có; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2020 cho đến nay (có mặt).

***- Bị hại:*** Phan Ngọc H, sinh năm 1965 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Ngọc H:* Bà Võ Thị Ngọc T; Sinh năm 1982; Nơi cư trú: khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà NLQ1; Người làm chứng gồm các ông (bà) NLC1, NLC2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

THT và TTKN là những người có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp. Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/12/2019, THT điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 83S2-xxxx đi trên đường phường B, thành phố S theo hướng từ đường Quốc lộ 1 về tuyến tránh thành phố S để về nhà. Khi đi gần tới phía trước trụ sở Hội người mù tỉnh Sóc Trăng tại Khóm N, Phường B, thành phố S, THT nhìn thấy có xe mô tô hiệu Wave biển số 83P3-xxx.xx do TTKN điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía trước cách xe của THT khoảng 15m và chạy cách lề đường bên phải khoảng 02m, còn THT lúc này đang điều khiển xe với tốc độ khoảng 40-50 km/h và cách lề đường bên phải khoảng 2,5m. Thấy xe của TTKN chạy không nhanh bằng xe THT nên THT điều khiển xe chạy vượt lên về phía bên trái xe của TTKN để vượt nhưng không có phát tín hiệu xi nhan xin vượt hoặc bấm còi để cảnh báo cho TTKN biết.

Khi xe của THT chạy còn cách xe của TTKN khoảng 0,5m thì lúc này do TTKN muốn sang tiệm tạp hóa bên lề bên trái để mua đồ nên TTKN cho xe chuyển hướng xéo sang bên trái để qua đường. Trước lúc chuyển hướng TTKN có quan sát kính chiếu hậu và thấy khoảng cách 03m gần xe của TTKN không có xe chạy đến nên TTKN không phát tín hiệu xi nhan cảnh báo và không quan sát tiếp tục để đảm bảo an toàn nên không thấy xe của THT đang chạy đến mà bắt đầu cho xe chuyển hướng sang phần đường ngược chiều cho đến khi gần đến vạch kẻ giữa đường thì va chạm phần tay lái bên trái xe của TTKN với phần tay lái bên phải xe của THT.

Khi xảy ra va chạm làm xe của TTKN ngã xuống đường tại chỗ còn xe THT bị lạc tay lái chạy xéo hướng vào lề đường ngược chiều bên trái một đoạn khoảng 10m thì đâm vào đuôi xe mô tô biển số 83P1-xxx.xx do NLQ1 điều khiển đang đậu sát mép lề đường ở phía trước tiệm tạp hóa khiến xe mô tô này chạy về phía trước khoảng 01m đụng trúng vào bà Phan Ngọc H lúc này đang đi bộ trên vỉa hè phía trước đầu xe của NLQ, làm bà H bị té ngã xuống đường đầu đập xuống mặt lộ chấn thương sọ não dẫn đến tử vong và chị NLQ cũng bị ngã xuống đường nhưng không bị chấn thương.

Sau khi va chạm THT bị té ngã xuống đường tới khi đứng dậy thì mới biết xe của NLQ đang ngã đè lên bà H ở trước, sau đó THT ở lại cho đến khi xe cấp cứu đến đưa bà H đi và THT đến Công an phường trình báo sự việc. Còn TTKN

sau khi va quệt với THT bị ngã tại chỗ được người dân giúp đỡ lên, do chỉ bị xây xát nhẹ và nghĩ rằng vụ tai nạn xảy ra giữa THT với NLQ làm bà H té ngã ở phía bên kia đường không liên quan đến mình và nghĩ rằng những người đó không sao nên TTKN tự điều khiển xe về nhà. Đến ngày 20/12/2019 thì TTKN đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S để trình báo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 186/PY.PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Phan Ngọc H có 10 vết thương; bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng ở vùng thái dương-đỉnh-chẩm bên trái; cơ thái dương bên trái bị tụ máu hoàn toàn; hộp sọ bị nứt hình zic zac ở vùng đỉnh chẩm bên trái; màng cứng căng phồng; bầm tụ máu ở hai bán cầu đại não. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo THT và TTKN phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Xử phạt bị cáo THT 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo TTKN 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

\* Đến ngày 16/01/2021, bị cáo THT kháng cáo xin được hưởng án treo

\* Đến ngày 19/01/2021, bị cáo TTKN kháng cáo xin được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo THT và TTKN giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo THT giữ y án sơ thẩm. Đối với bị cáo TTKN đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo TTKN lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 19/01/2021; Đơn kháng cáo của bị cáo THT lập ngày 16/01/2021 và nộp cho tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/01/2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo THT, TTKN, về việc xin được hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo THT và TTKN như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo THT, TTKN khai nhận vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/12/2019, THT điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 83S2-xxxx đi trên đường phường B, thành phố S theo hướng từ đường Quốc lộ 1 về tuyến tránh thành phố S để về nhà. Khi đi gần tới phía trước trụ sở Hội người mù tỉnh Sóc Trăng tại Khóm N, Phường B, thành phố S, bị cáo THT nhìn thấy có xe mô tô hiệu Wave biển số 83P3-xxx.xx do TTKN điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía trước cách xe của THT khoảng 15m. Thấy xe của TTKN chạy không nhanh bằng xe THT nên THT điều khiển xe chạy vượt lên về phía bên trái xe của TTKN để vượt nhưng do xe của TTKN chuyển hướng sang phần đường ngược chiều nên va chạm phần tay lái bên trái xe của TTKN với phần tay lái bên phải xe của THT làm xe của TTKN ngã xuống đường tại chỗ còn xe THT bị lạc tay lái chạy xéo hướng vào lề đường ngược chiều bên trái một đoạn khoảng 10m thì đâm vào đuôi xe mô tô biển số 83P1-xxx.xx do NLQ1 điều khiển đang đậu sát mép lề đường ở phía trước tiệm tạp hóa khiến xe mô tô này chạy về phía trước khoảng 01m đụng trúng vào bà Phan Ngọc H lúc này đang đi bộ trên vỉa hè phía trước đầu xe của NLQ, làm bà H bị té ngã xuống đường đầu đập xuống mặt lộ chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo THT và TTKN phạm “tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo THT, TTKN, về việc xin được hưởng án treo. Xét thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền mỗi bị cáo bồi thường là 100.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo mức án 06 tháng

tù là phù hợp với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc điểm nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Xét các bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo THT, TTKN có nhân thân tốt; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng, là có đủ một số điều kiện để xem xét, có thể cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về giao thông hiện nay diễn biến phức tạp, cần xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, để có tác dụng trừng trị, giáo dục người phạm tội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên, việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo THT là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo TTKN được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo TTKN có nộp cho tòa án biên nhận bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 5.000.000đồng, thể hiện sự ăn năn hối hận của bị cáo TTKN. Tuy nhiên, việc bị cáo TTKN về việc xin hưởng án treo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận như phân tích tại đoạn [3].

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo THT và TTKN, về việc xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

1. Xử phạt bị cáo THT 06 (sáu) tháng tù về “tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo TTKN 06 (sáu) tháng tù về “tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo THT và TTKN, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT - Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo, bị hại (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Dũ**